

## Ngành Ngân hàng

# Triển vọng cải thiện nhờ môi trường kinh doanh tốt hơn và lãi suất thấp giúp giảm rủi ro tài sản và tăng cường khả năng sinh lời

### LIÊN HỆ

**Phan Thị Vân Anh, MSc**

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

[vananh.phan@visrating.com](mailto:vananh.phan@visrating.com)

**Nguyễn Đức Huy, CFA**

Chuyên viên phân tích

[huy.nguyen@visrating.com](mailto:huy.nguyen@visrating.com)

**Phan Duy Hưng, CFA, MBA**

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

[hung.phan@visrating.com](mailto:hung.phan@visrating.com)

**Simon Chen, CFA**

Giám đốc điều hành – Giám đốc bộ phận Xếp hạng và Nghiên cứu

[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)



Sau một năm 2023 với kinh tế tăng trưởng chậm lại và tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng cao, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của ngành ngân hàng sẽ hồi phục trong năm 2024 nhờ điều kiện kinh doanh trong nước khả quan hơn cùng môi trường lãi suất thấp sẽ cải thiện khả năng trả nợ của khách hàng và chất lượng tài sản. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của ngành sẽ hồi phục nhờ biên lãi thuần (NIM) và tăng trưởng cho vay cải thiện, từ đó củng cố khả năng tạo vốn nội bộ. Ngoài ra, nguồn vốn và thanh khoản vẫn sẽ duy trì ổn định nhờ tăng trưởng tiền gửi theo kịp tốc độ tăng trưởng cho vay và các ngân hàng tăng cường huy động nguồn vốn dài hạn.

**Tỷ lệ hình thành nợ xấu sẽ chậm lại nhờ khả năng trả nợ của khách hàng cải thiện khi điều kiện kinh doanh trong nước khả quan hơn và lãi suất thấp.** Nhiều chính sách của Chính phủ cùng các quy định pháp lý mới nhằm thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng nội địa sẽ có hiệu lực, từ đó góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và cải thiện dòng tiền của các doanh nghiệp. Trong khi đó, lãi suất thấp sẽ giảm bớt gánh nặng lãi vay và cải thiện khả năng trả nợ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chúng tôi kỳ vọng NPL toàn ngành sẽ giảm xuống 1.7%-1.8% trong năm 2024 từ mức đỉnh 5 năm là 1.9% vào cuối năm 2023. Tốc độ cơ cấu lại khoản vay (~1.2% tổng dư nợ) cũng sẽ ổn định. Rủi ro tín dụng đến từ nhóm ngành bất động sản sẽ dần ổn định khi các vấn đề pháp lý dần được tháo gỡ và tiếp cận được nguồn vốn vay. Tuy nhiên, các chủ đầu tư sử dụng đòn bẩy cao với dòng tiền kinh doanh hồi phục chậm và đang vướng vào vấn đề pháp lý và/hoặc các dự án mang tính đầu cơ sẽ tiếp tục là rủi ro chính đối với chất lượng tài sản của ngành ngân hàng.

**Khả năng sinh lời sẽ cải thiện với mức NIM cao hơn và tăng trưởng cho vay tốt hơn.**






Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng ROAA trung bình ngành sẽ cải thiện nhẹ lên 1.7% từ mức 1.6% của năm 2023 nhờ NIM toàn ngành mở rộng khoảng 20-30 điểm cơ bản so với cùng kỳ lên quanh mức 3.8%. Hầu hết các ngân hàng có thể điều chỉnh giảm chi phí huy động về mức thấp nhanh hơn so với lãi suất các khoản cho vay. Tăng trưởng tín dụng dự kiến tăng lên mức 14%-15% nhờ nhu cầu tín dụng từ thương mại nội địa, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bất động sản. Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi sẽ ở mức khiêm tốn, chủ yếu đến từ thu dịch vụ thanh toán, bù đắp cho sự suy giảm từ dịch vụ bảo hiểm và đầu tư chứng khoán. Chi phí tín dụng vẫn sẽ ở mức cao do các ngân hàng cần cải thiện bộ đệm dự phòng từ mức đáy của năm 2023, nhất là các ngân hàng tư nhân (POB) quy mô vừa và nhỏ.

**Bộ đệm rủi ro vẫn sẽ ổn định khi khả năng tạo vốn nội bộ cải thiện và hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh.**

Mặc dù lợi nhuận cải thiện sẽ hỗ trợ trích lập dự phòng và bổ sung vốn, chúng tôi đánh giá mức vốn của ngành ngân hàng nhìn chung sẽ đi ngang trong năm 2024. Chỉ có một số ngân hàng đã công bố kế hoạch tăng vốn. Nhìn chung, tỷ lệ an toàn vốn của ngành ngân hàng vẫn sẽ ở mức thấp khoảng 11-12%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của các ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ vẫn sẽ thấp hơn trung bình ngành do phải mất nhiều thời gian hơn để cải thiện tỷ lệ dự phòng sau khi chất lượng tài sản sụt giảm mạnh vào năm 2023.

**Nguồn vốn và thanh khoản sẽ duy trì ổn định khi tăng trưởng tiền gửi theo kịp tăng trưởng tín dụng và các ngân hàng tăng cường huy động vốn dài hạn.** Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tiền gửi tại các ngân hàng sẽ được hỗ trợ bởi sự hồi phục của dòng tiền doanh nghiệp khi điều kiện kinh doanh được cải thiện. Ngoài ra, các ngân hàng sẽ tích cực tìm kiếm nguồn vốn trái phiếu dài hạn để duy trì tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (SMLR) dưới mức quy định là 30%.

**Hình 1: Ngành Ngân hàng – Triển vọng Tín dụng cải thiện trong năm 2024 và các Động lực chính**

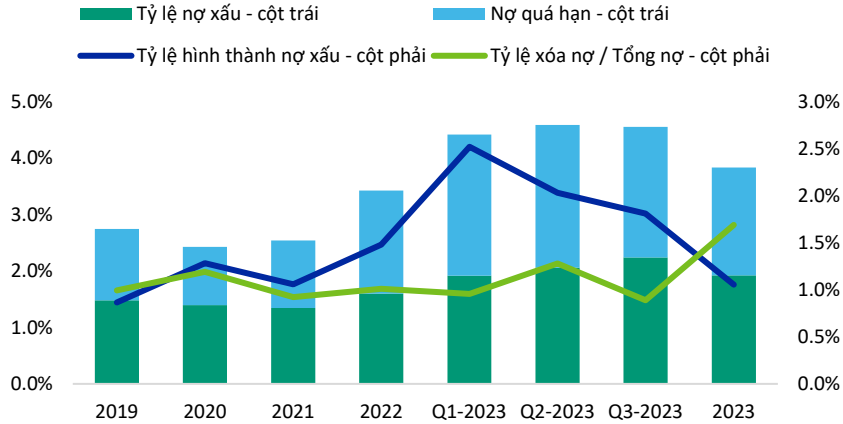
Yếu tố chính	Triển vọng	Động lực chính
 <b>Môi trường kinh doanh</b>	<b>Cải thiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Môi trường lãi suất thấp giúp giảm chi phí tài chính cho doanh nghiệp</li> <li>Dòng tiền của các doanh nghiệp trong nước cải thiện nhờ tăng đầu tư và tiêu dùng trong nước, được thúc đẩy nhờ các chính sách hỗ trợ của chính phủ như cắt giảm thuế VAT, hoãn thuế thu nhập và giải ngân đầu tư công</li> <li>Nguồn cung và nhu cầu nhà ở dần được cải thiện nhờ đẩy nhanh quá trình phê duyệt dự án, khung pháp lý bất động sản mới và lãi suất cho vay thấp</li> </ul>
 <b>Chất lượng tài sản</b>	<b>Cải thiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ lệ nợ xấu sẽ thấp hơn (1.7%-1.8% giảm từ mức cao nhất trong vòng 5 năm là 1.9% vào năm 2023) và tốc độ cơ cấu lại khoản vay sẽ dần ổn định (1.2% tổng dư nợ vào tháng 10 năm 2023)</li> <li>Khả năng trả nợ cải thiện nhờ dòng tiền hoạt động trong nước hồi phục và môi trường lãi suất thấp giúp giảm gánh nặng trả nợ cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ</li> <li>Rủi ro tín dụng đến từ nhóm ngành bất động sản sẽ dần ổn định khi các vấn đề pháp lý dần được tháo gỡ và tiếp cận được nguồn vốn vay, nhưng các chủ đầu tư sử dụng đòn bẩy cao với dòng tiền kinh doanh hồi phục chậm và đang vướng vào vấn đề pháp lý và/hoặc các dự án mang tính đầu cơ sẽ tiếp tục là rủi ro chính</li> </ul>
 <b>Khả năng sinh lời</b>	<b>Cải thiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>ROAA sẽ tăng nhẹ lên 1.7% vào năm 2024 từ mức 1.6% vào năm 2023</li> <li>NIM sẽ cải thiện 20-30 điểm cơ bản lên khoảng 3.8% do hầu hết các ngân hàng có thể điều chỉnh giảm chi phí huy động về mức thấp nhanh hơn so với lãi suất các khoản cho vay và tăng trưởng tín dụng dự kiến mạnh hơn ở mức 14-15% từ thương mại nội địa, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bất động sản.</li> <li>Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi sẽ ở mức khiêm tốn, chủ yếu đến từ thu dịch vụ thanh toán, bù đắp cho sự suy giảm từ dịch vụ bảo hiểm và đầu tư chứng khoán</li> <li>Chi phí tín dụng sẽ vẫn ở mức cao do các ngân hàng cần cải thiện bộ đệm dự phòng từ mức đáy trong năm 2023, đặc biệt đối với các ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ</li> </ul>
 <b>Bộ đệm rủi ro</b>	<b>Ổn định</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lợi nhuận cải thiện sẽ hỗ trợ trích lập dự phòng và bổ sung vốn cho tăng trưởng kinh doanh</li> <li>Chỉ có một số ngân hàng đã công bố kế hoạch tăng vốn</li> <li>Nhìn chung, tỷ lệ an toàn vốn của ngành ngân hàng vẫn sẽ ở mức thấp khoảng 11-12%</li> </ul>
 <b>Nguồn vốn và Thanh khoản</b>	<b>Ổn định</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng trưởng tiền gửi ngân hàng sẽ được hỗ trợ bởi dòng tiền doanh nghiệp hồi phục cùng điều kiện kinh doanh được cải thiện</li> <li>Các ngân hàng sẽ tích cực tìm kiếm nguồn vốn trái phiếu dài hạn để duy trì SMLR dưới 30%</li> </ul>

Nguồn: Vietnam Investors Service

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

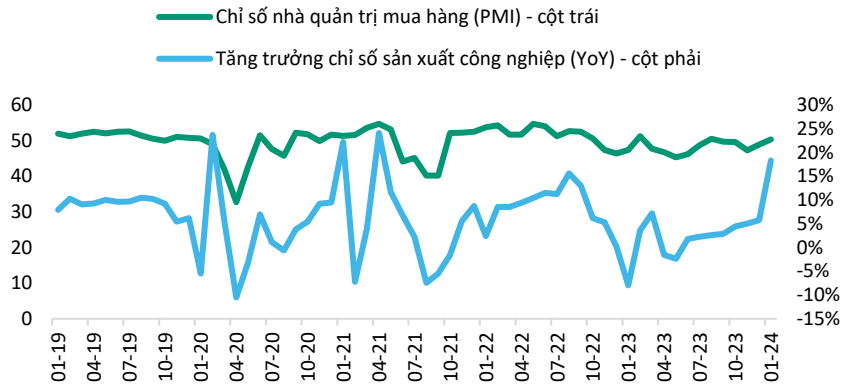
**Tỷ lệ hình thành nợ xấu sẽ chậm lại nhờ khả năng trả nợ của khách hàng cải thiện khi điều kiện kinh doanh trong nước khả quan hơn và lãi suất thấp**

**Hình 1: Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu sẽ giảm vào năm 2024 nhờ khả năng trả nợ của khách hàng được cải thiện**



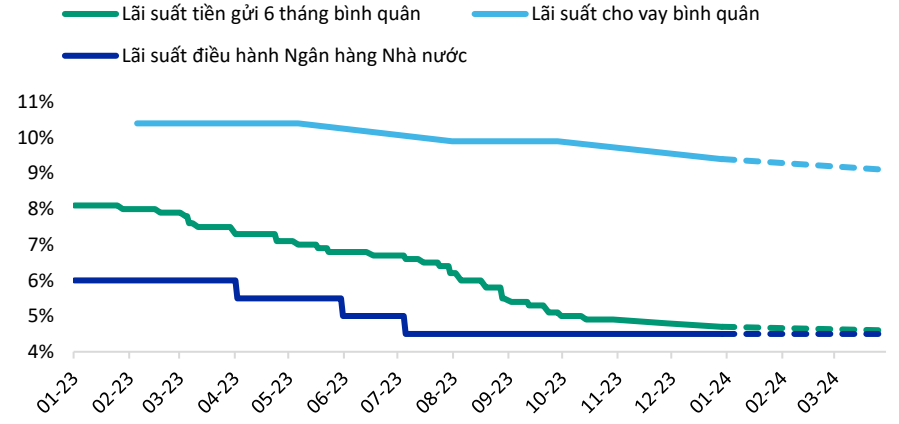
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

**Hình 3: Nhiều chính sách của Chính phủ cùng các quy định pháp lý mới góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và cải thiện dòng tiền doanh nghiệp**



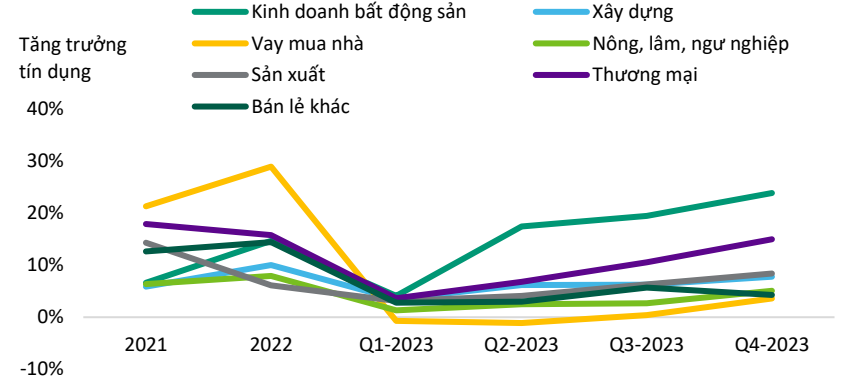
Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO), S&P Global

**Hình 2: Lãi suất thấp sẽ giảm bớt gánh nặng lãi vay và cải thiện khả năng trả nợ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng niêm yết được tính bằng tổng thu nhập từ lãi vay trong quý chia cho dư nợ tín dụng bình quân, sau đó quy theo năm.

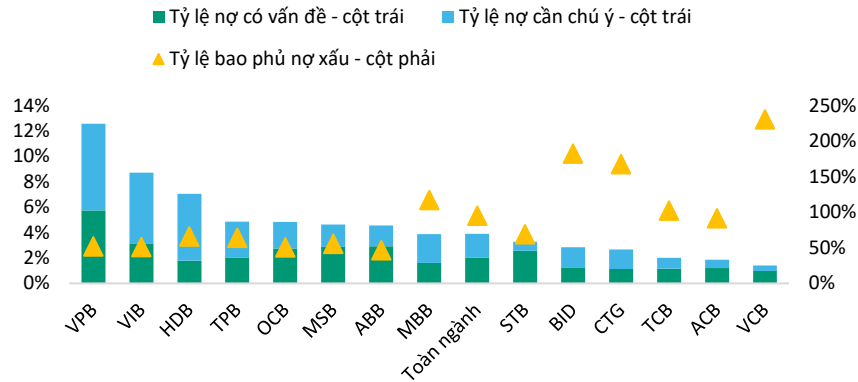
**Hình 4: Nhu cầu tín dụng doanh nghiệp sẽ dẫn dắt tăng trưởng tín dụng cùng tăng trưởng cho vay mua nhà dần hồi phục**



Nguồn: Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV), Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Số liệu tăng trưởng tín dụng theo quý của năm 2023 so với cuối năm 2022 (YTD)

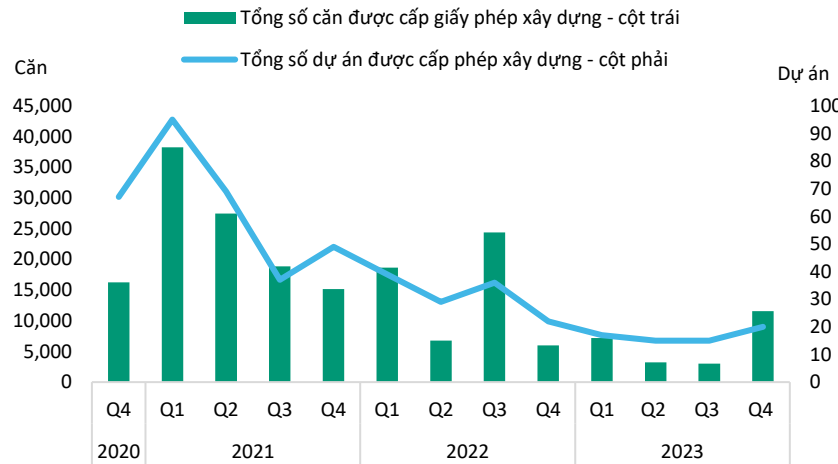
Rủi ro tín dụng đến từ nhóm ngành bất động sản sẽ dần ổn định khi các vấn đề pháp lý dần được tháo gỡ và tiếp cận được nguồn vốn vay, trong khi các chủ đầu tư năng lực yếu kém vướng vào các vấn đề pháp lý và/hoặc dự án đầu cơ sẽ tiếp tục là rủi ro chính đối với chất lượng tài sản ngân hàng

Hình 5: Nhóm ngân hàng quốc doanh (SOB) và ACB cho thấy khả năng phục hồi chất lượng tài sản tốt hơn ngành



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tỷ lệ nợ có vấn đề bao gồm nợ xấu và trái phiếu VAMC

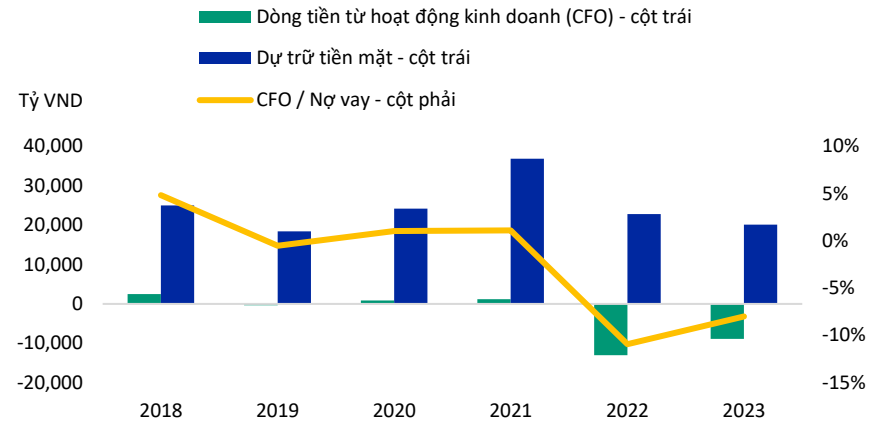
Hình 7: Số lượng dự án đạt được giấy phép xây dựng cải thiện trong Q4-2023



Nguồn: Bộ Xây dựng, Vietnam Investors Service

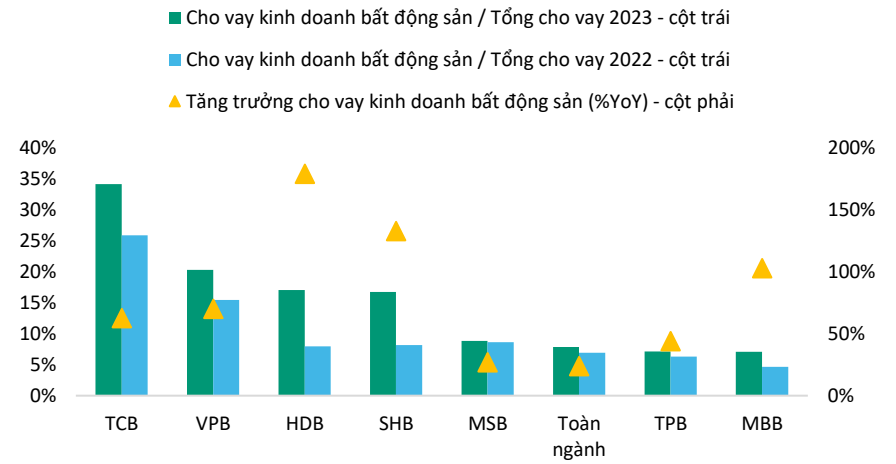
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 6: Dòng tiền của các nhà phát triển bất động sản vẫn ở mức yếu



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Vinhomes được loại khỏi tính toán vì không đại diện cho kết quả hoạt động của ngành  
Dữ liệu ngành được dựa trên 30 công ty bất động sản nhà ở hàng đầu theo doanh thu

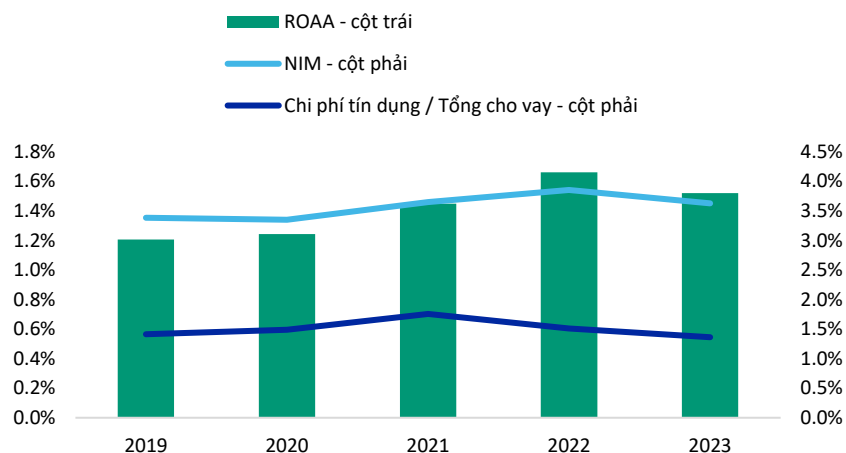
Hình 8: Một số ngân hàng tư nhân tăng mạnh cho vay kinh doanh bất động sản



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tăng trưởng so với cùng kỳ (%YoY)

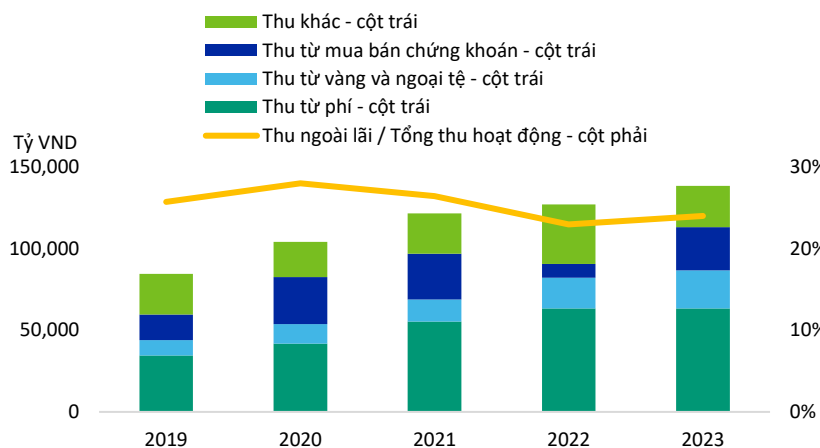
**Khả năng sinh lời sẽ cải thiện với mức NIM cao hơn và tăng trưởng cho vay tốt hơn**

**Hình 9: ROAA của ngành sẽ được cải thiện nhờ NIM tăng và tăng trưởng cho vay mạnh hơn**



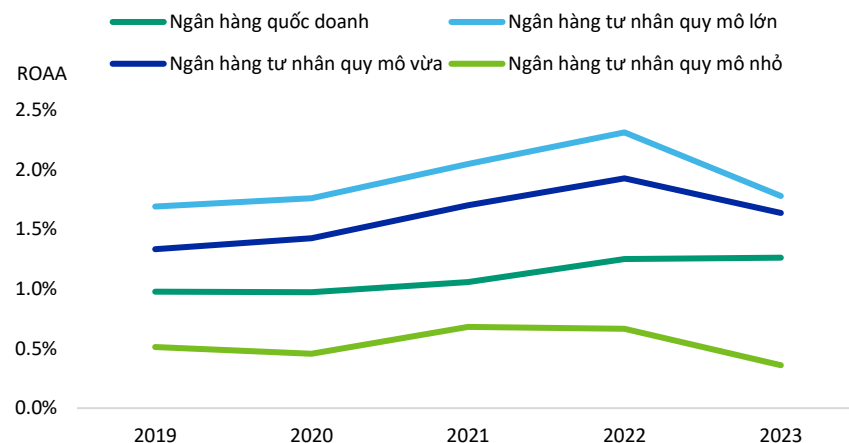
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

**Hình 11: Thu nhập ngoài lãi dự kiến sẽ cải thiện nhẹ, chủ yếu nhờ thu nhập từ dịch vụ thanh toán**



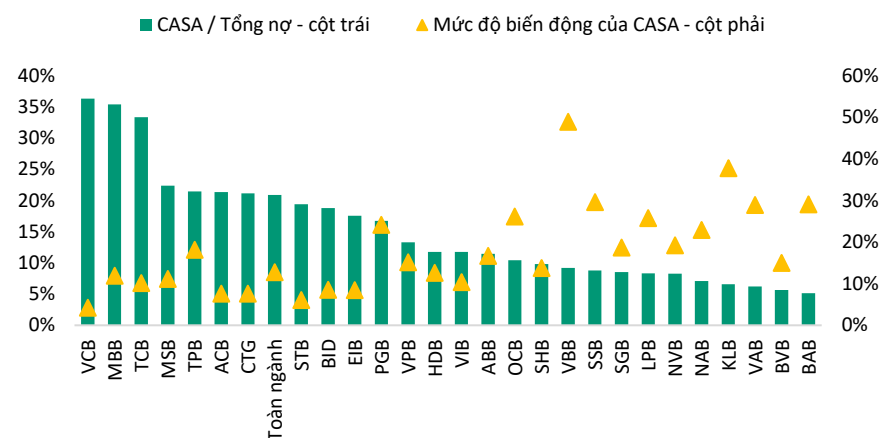
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

**Hình 10: SOB sẽ duy trì khả năng sinh lời ổn định hơn nhờ NIM ổn định và áp lực chi phí tín dụng thấp hơn**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

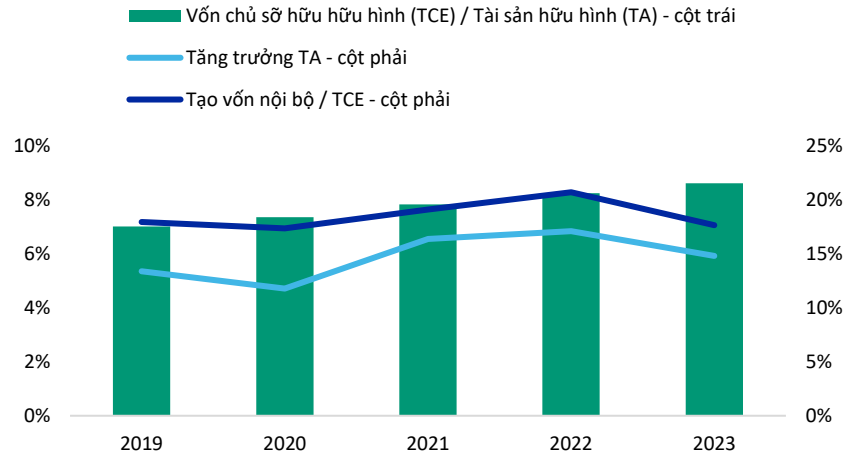
**Hình 12: Nhóm SOB và một số POB lớn có nền CASA mạnh và độ biến động thấp sẽ có những cải thiện mạnh mẽ hơn về chi phí vốn**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng  
 Biến động CASA phản ánh độ lệch chuẩn thay đổi hàng quý của CASA trong vòng 5 năm

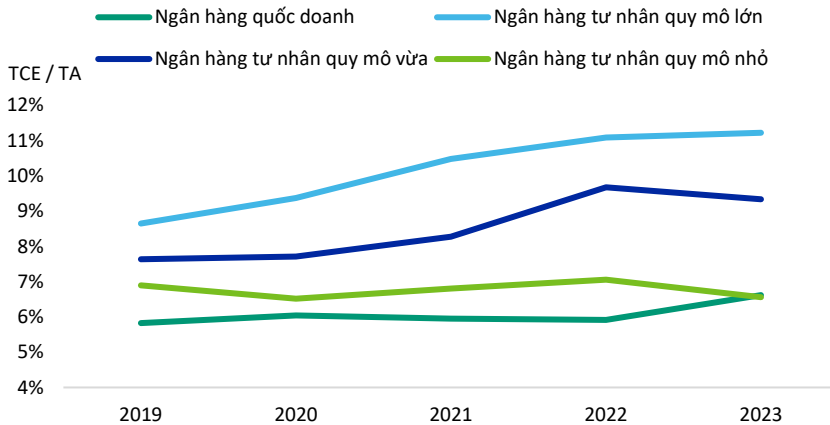
**Bộ đệm rủi ro vẫn sẽ ổn định khi khả năng tạo vốn nội bộ được cải thiện và hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh**

**Hình 13: Mức vốn của ngân hàng sẽ hồi phục nhẹ nhờ khả năng tạo vốn nội bộ được cải thiện**



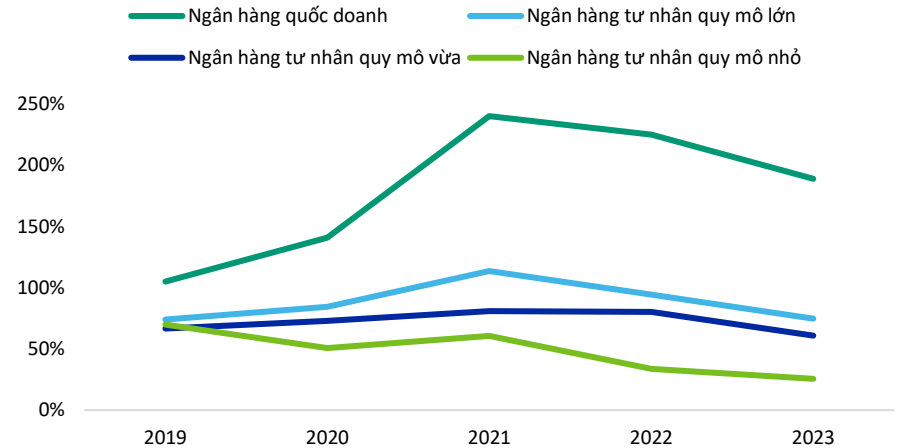
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

**Hình 15: Quy mô vốn SOB sẽ cải thiện với tốc độ nhanh hơn nhờ thu nhập ổn định hơn so với POB nhỏ**



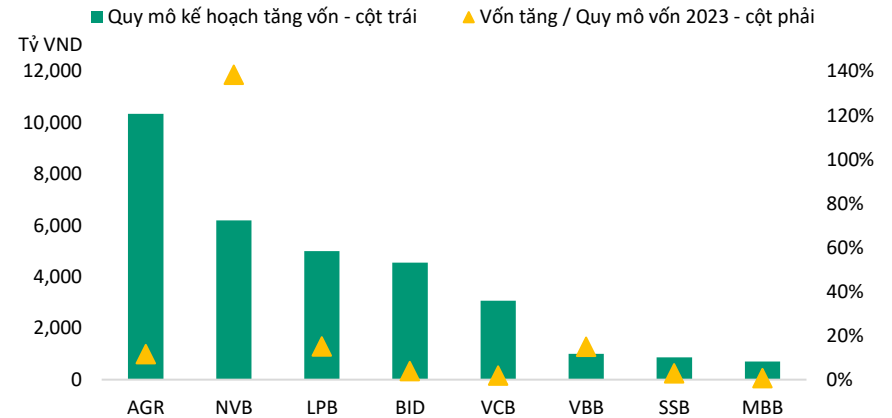
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

**Hình 14: Bao phủ nợ xấu nhóm SOB sẽ dẫn dắt sự phục hồi của ngành trong khi POB vừa và nhỏ sẽ mất nhiều thời gian hơn để phục hồi từ đáy năm 2023**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

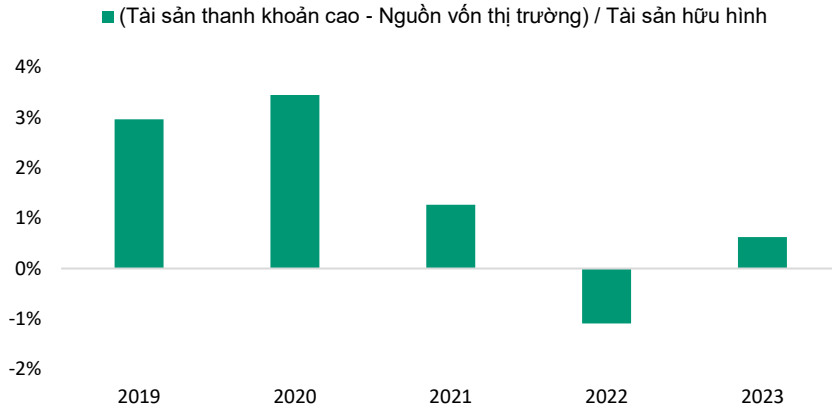
**Hình 16: Chỉ một số ít ngân hàng công bố kế hoạch tăng vốn**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: AGR là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

**Nguồn vốn và thanh khoản sẽ duy trì ổn định khi tăng trưởng tiền gửi theo kịp tăng trưởng tín dụng và các ngân hàng tăng cường huy động vốn dài hạn**

**Hình 17: Thanh khoản ngành ngân hàng cải thiện từ đáy năm 2022**

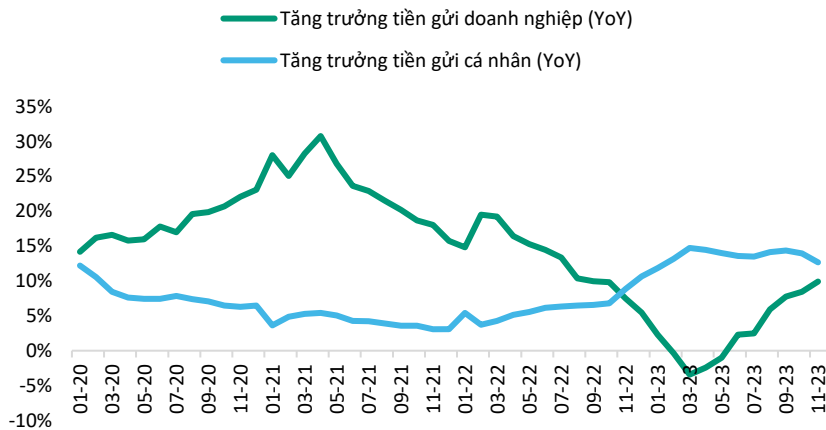


Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tài sản thanh khoản cao bao gồm tiền mặt, số dư tại NHNN, tiền gửi và cho vay liên ngân hàng, trái phiếu Chính phủ.

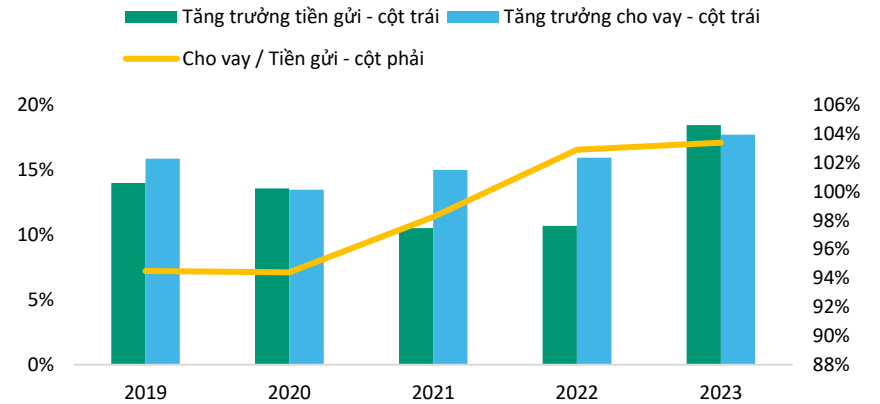
Nguồn vốn thị trường bao gồm tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, các quỹ tài trợ, ủy thác và phát hành giấy tờ có giá.

**Hình 19: Tiền gửi của ngân hàng sẽ được hỗ trợ bởi sự hồi phục của dòng tiền của doanh nghiệp cùng với điều kiện kinh doanh cải thiện**



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV), Vietnam Investors Service

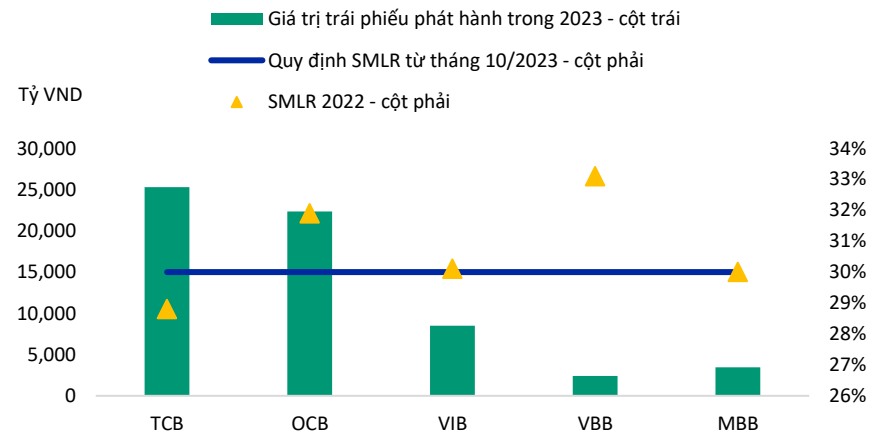
**Hình 18: Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) sẽ ổn định nhờ tiền gửi doanh nghiệp hồi phục đi cùng với nhu cầu tín dụng tăng lên**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

**Hình 20: Các ngân hàng sẽ tăng nguồn vốn dài hạn để duy trì SMLR dưới ngưỡng quy định**



Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng



**PHỤ LỤC****Danh sách 27 ngân hàng niêm yết**

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	BAB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
4	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
5	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
6	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
7	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
8	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa
9	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
10	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện Liên Việt	Vừa
11	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
12	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
13	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
14	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
15	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
16	PGB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng dầu Petrolimex	Nhỏ
17	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
18	SHB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
19	SSB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
20	STB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
21	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
22	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
23	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
24	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
25	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
26	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
27	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ QUAN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG QUAN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XÃNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XÃNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XÃNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xãng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xãng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xãng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xãng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại [www.visrating.com](http://www.visrating.com) dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.